

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2025

LƯU Ý BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÔNG VĂN ĐEN  
MF  
11.02.2025  
Số 06-QC/TW

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG KHOÁ XIII

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐEN QUẢN LÝ

Số: 06/QC/Ngày 10/02/25

Chuyên: - Căn cứ Điều lệ Đảng;

Lưu hồ sơ: - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII như sau:

## Chương I NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp uỷ viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Trung ương Đảng, cấp uỷ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung ương.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra các cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định huỷ bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng ở Trung ương tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo,

quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

6. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Cù cán bộ của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương đến dự các cuộc họp cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

12. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, biên chế được duyệt của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan uỷ ban kiểm tra cấp dưới.

13. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và uỷ ban kiểm tra các cấp.

## Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Uỷ ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Uỷ ban Kiểm tra Trung ương phân công; làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thành lập.

Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

5. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương không phải là Ủy viên Trung ương Đảng được dự các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp riêng). Được dự các cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khi Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Trung ương.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khi có quyết định nghỉ công tác đề nghị hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Trung ương đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương**

#### **1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương**

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương bầu, Bộ Chính trị chuẩn y, số lượng Phó Chủ nhiệm do Bộ Chính trị quy định. Ủy ban Kiểm tra Trung ương phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Trung ương ủy nhiệm và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương được Ủy ban Kiểm tra Trung ương ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

1.2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương và các trường hợp nhân sự khác diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án của các ban, ngành khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; việc xem xét, giải quyết tố cáo.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tổ chức thi nâng ngạch cho cán bộ, công chức giữ ngạch kiểm tra đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được uỷ quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, giới thiệu đề Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Trung ương ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư); chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương quy định tại Điều 2 Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Trung ương về hoạt động của các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương uỷ quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương uỷ nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương uỷ quyền.

## Chương II NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

### Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Trung ương có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trách nhiệm được giao.

### Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý hai lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương họp mỗi tháng ít nhất một lần.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban đề Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

### Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các ban chỉ đạo của Trung ương; các cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các ban chỉ đạo và các tổ chức, cơ quan của Trung ương làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các ban, ngành khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương có liên quan trong việc giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chuẩn bị và chuẩn y nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ trực thuộc Trung ương; trong việc đánh giá, bổ trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan ở Trung ương trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đóc thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra Trung ương để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi

phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Trung ương kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan ở Trung ương, cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

#### Điều 7. Với các cấp ủy trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Trung ương trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và cấp ủy liên quan báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Trung ương khi chuẩn bị nhân sự đề bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Trung ương để báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định; trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Trung ương khi thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Trung ương khi gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

#### Điều 8. Với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Trung ương về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, thi nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 9.

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

4. Các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Điều 10. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi có Quy chế làm việc mới do Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành thay thế và được phổ biến đến chi bộ.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  
**TỔNG BÍ THƯ**  
Đã ký: Tô Lâm

**QUẬN ỦY BA ĐÌNH**  
**VĂN PHÒNG**

\*

Số 199-BS/VPQU

Nơi nhận:

- Thường trực Quận ủy;
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy;
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận;
- Các TCCS đảng trực thuộc quận;
- Lưu VT.

**SAO LỤC**  
Ba Đình, ngày 17 tháng 02 năm 2025

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Hoàng Thị Minh Thu**